TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/DS-ST
Ngày: 19/10/2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Có
Ông Nguyễn Đức Đẹp

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Lãm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh– Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2020/QĐST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2020; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: 266-268 N, phường X, quận Y, TP Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Vũ T- Chuyên viên quản lý nợ; có mặt

Bị đơn: Ông Đinh Văn K

Địa chỉ: 18 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Khánh Hòa (Gọi tắt là Ngân hàng) có ký kết Hợp đồng tín dụng LD1517600345 ngày 25/6/2015 với ông Đinh Văn K, số tiền vay là 65.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 0,7%/ tháng; loại hợp đồng tín dụng không có tài sản bảo đảm; phương thức trả nợ: Vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ và được trả theo phụ lục về lịch trình trả nợ được đính kèm hợp đồng tín dụng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông K đã vi phạm hợp đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đến nhà làm việc và thông báo

đốc thúc trả nợ nhưng ông K luôn lẫn tránh, không thiện chí thực hiện trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng đề nghị ông K phải thanh toán một lần tổng số tiền 69.986.500 đồng, tính đến ngày 19/10/2020 (trong đó nợ gốc 39.274.000 đồng; nợ lãi trong hạn 20.475.000 đồng; nợ lãi quá hạn 10.237.500 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 20/10/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố N đã thực hiện tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn ông Đinh Văn K, đồng thời thông báo tìm kiếm ông K trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, ông K vẫn vắng mặt tại các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu: Tòa án nhân dân thành phố N thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện hồ sơ vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung: Căn cứ Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự; Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố N đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Đinh Văn K vẫn vắng mặt; Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đinh Văn K

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng: Giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lập Hợp đồng tín dụng số LD1517600345 ngày 25/6/2015 Hợp đồng tín dụng không có tài sản bảo đảm; Số tiền vay là 65.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 0,7%/ tháng; phương thức trả nợ: Vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ và được trả theo phụ lục về lịch trình trả nợ được đính kém hợp đồng tín dụng.

Việc hai bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên là hợp đồng có hiệu lực. Do đó các bên phải tôn trọng và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình như hợp đồng đã giao kết. Phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận và không thực hiện nghĩa vụ khi nguyên đơn yêu cầu trả nợ là đã xâm phạm đến quyền lợi chính đáng của nguyên đơn.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chính đáng, có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự; Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Ông Đinh Văn K phải nộp 3.499.325 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn 1.460.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo

Biên lai thu tiền số AA/2016/016229 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S; Buộc bị đơn ông Đinh Văn K phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền 69.986.500 đồng (*sáu mươi chín triệu, chín trăm tám mươi sáu ngàn, năm trăm đồng*); (trong đó nợ gốc 39.274.000 đồng; nợ lãi trong hạn 20.475.000 đồng; nợ lãi quá hạn 10.237.500 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 20/10/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc.

2. Về án phí: Ông Đinh Văn K phải nộp 3.499.325 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S 1.460.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/016229 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. *Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- CCTHADS Tp. Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Liên